TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH** Số: 02/2024/QĐST-DS	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hà Tĩnh, ngày 03 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 5 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 80/2023/TLST-DS ngày 27 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Đình K; Sinh năm 1952; Địa chỉ: Số nhà A đường Đ, khối phố T, phường L, thành phố V, Nghệ An.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần Hậu Đ; Địa chỉ: Thôn T, xã T, thành phố H *(Hợp đồng ủy quyền ngày 06/3/2023).*

- *Bị đơn:*

1. Bà Nguyễn Thị H; Sinh năm 1970

2. Ông Nguyễn Đình T; Sinh năm 1961

3. Bà Nguyễn Thị N; Sinh năm 1971

Đều có địa chỉ tại: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Đình H1; Sinh năm 1945

2. Cháu Nguyễn Đình T1; Sinh năm 2002

3. Cháu Nguyễn Thị Yến N1; Sinh năm 2005

Đều có địa chỉ tại: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh.

4. UBND huyện T, tỉnh Hà Tĩnh

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Ngọc L, chức vụ: Chuyên viên Phòng T3.

5. UBND xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đình K1, chức vụ; Phó Chủ tịch UBND xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh

Ông Đặng Hữu P, chức vụ: Công chức địa chính Tài nguyên môi trường.

- *Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà* Nguyễn Thị H*, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan* Nguyễn Đình T1, Nguyễn Thị Yến N1*:* Ông Phan Tuấn C; Sinh năm 1978; Địa chỉ: Phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (*Hợp đồng ủy quyền ngày 07/12/2023).*

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[2.1] Cha mẹ ông Nguyễn Đình K là Ông Nguyễn Đình T2 (tên gọi khác là N2) mất năm 2007 và bà Nguyễn Thị H, mất năm 1969. Ông Nguyễn Đình T2 và bà Hồng s được 05 người con, gồm: Ông Nguyễn Đình H1, sinh năm 1945; Ông Nguyễn Đình K, sinh năm 1952; Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1958 (đã mất năm 2002, không có chồng con); Ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1961; Ông Nguyễn Đình M, sinh năm 1964 (đã mất năm 2009. Có vợ là Nguyễn Thị H, hai con là Nguyễn Đình T1, sinh năm 2002 và Nguyễn Thị Yến N1, sinh năm 2005. Ngoài ra ông T2, bà H không có con nuôi, con riêng nào khác. Bố mẹ của ông T2, bà H đều chết trước ông T2, bà H.

[2.2] Di sản ông T2, bà H để lại là quyền sử dụng đất theo bản đồ 299 thuộc thửa đất số 668, tờ bản đồ số 6, diện tích 652m^2 tại thôn T, xã T (nay là xã T), huyện T, Hà Tĩnh. Theo kết quả xem xét thẩm định tại chỗ ngày 19/4/2024, toàn bộ thửa đất có diện tích 690,2m^2, thửa đất có tứ cận ổn định, không tranh chấp với các hộ liền kề. Nay, các đương sự thống nhất, toàn bộ thửa đất có diện tích 690,2m^2 tại thôn T, xã T, huyện T, Hà Tĩnh là di sản thừa kế của ông T2, bà H, kích thước, tứ cận thửa đất và chia theo hiện trạng đo đạc như kết quả Tòa án xem xét, thẩm định tại, cụ thể:

[2.2.1] Phần diện tích ông Nguyễn Đình T và bà Nguyễn Thị N được thừa kế là 177,1m^2, có tứ cận tiếp giáp: phía Bắc giáp hộ Nguyễn Đình H1, dài 6,5m; phía Đông giáp hộ Nguyễn Đình H1, dài 22,5m; phía Nam giáp đường nhựa liên thôn, dài 7,92m; phía Tây giáp hộ bà Nguyễn Thị H, dài 26,5m..

[2.2.2] Phần diện tích bà Nguyễn Thị H, cháu Nguyễn Đình T1, Nguyễn Thị Yến N1 được thừa kế là 357,5m^2, có tứ cận tiếp giáp: phía Bắc giáp hộ bà Nguyễn

Thị Đ1, dài 13,51m; phía Nam giáp đường nhựa liên thôn dài 13,87m; phía Tây giáp phần đất sẽ chia cho ông Nguyễn Đình K dài 25,87m; phía Đông giáp hộ Nguyễn Đình T dài 26,5m.

[2.2.3] Phần diện tích ông Nguyễn Đình K được thừa kế là 155,5m^2, có tứ cận tiếp giáp: Phía Bắc giáp hộ bà Nguyễn Thị Đ1, dài 6m; phía Nam giáp đường nhựa liên thôn, dài 6m; phía Tây giáp hộ ông Trần Quốc Đ2, dài 25,56m; phía Đông giáp hộ bà Nguyễn Thị H dài 25,87m. Ông K và bà bà H thống nhất bà H phải dọn nhà tạm trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày 24/5/2024 và không được xây dựng công trình gì thêm trên thửa đất ông K được chia.

Có sơ đồ đo vẽ kèm theo.

[2.3] Về án phí: Ông Nguyễn Đình K, Ông Nguyễn Đình T là người cao tuổi, hộ bà Nguyễn Thị H là hộ cận nghèo và có đơn xin miễn án phí nên căn cứ điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm cho các đương sự.

[2.4] Về chi phí tố tụng: Ông Nguyễn Đình K tự nguyện chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Ông K đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Quang Năng